

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MAYAN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MAYAN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110828974

3. Ngày thành lập: 05/09/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3 ngõ 115 đường Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0933130115

Fax:

Email: sales.info@mayanwonders.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại Nhà nước cấm)	4620
2.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ loại nhà nước cấm)	4669
9.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
10.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
11.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
12.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
13.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
14.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
15.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

16.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
17.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
18.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá)	4791
19.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ đấu giá)	4799
20.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 6, 7, 8 Nghị định Số 10/2020/NĐ-CP)	4932
21.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định Số 10/2020/NĐ-CP)	4933
22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ hoạt động lai dắt, hoa tiêu, đưa tàu cập bến; trừ hoạt động hàng không; trừ dịch vụ lấy lại tài sản; trừ hoạt động đấu giá)	5229
24.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
25.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường);	5610
26.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
27.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
28.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ kinh doanh quán bar)	5630
29.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn kế toán, pháp lý)	7020(Chính)
30.	Quảng cáo (Trừ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cầm quảng cáo)	7310
31.	Cho thuê xe có động cơ	7710
32.	Đại lý du lịch	7911
33.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
34.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
35.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110

36.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương Mại 2005)	8299
38.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể, Dạy bay)	8559
39.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
40.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
41.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) (Không bao gồm hoạt động massage)	9610
42.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ (Loại trừ tư vấn, hỗ trợ, môi giới hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài)	9633

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN VŨ DUY LINH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 23/01/1992 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001092014138

Ngày cấp: 15/08/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P109-C4 Khu tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P109-C4 Khu tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VŨ DUY LINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/01/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001092014138

Ngày cấp: 15/08/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P109-C4 Khu tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P109-C4 Khu tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội